

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 968 /SYT-KHTC

Bình Định, ngày 04 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Công văn số 729/STC-TCHCSN ngày 29/3/2019 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND và Quyết định của UBND quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu tham gia ý kiến dự thảo một số văn bản sau do Sở Tài chính dự thảo:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

(Dự thảo các văn bản nêu trên do Sở Tài chính dự thảo được đính kèm theo Công văn này).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị gửi văn bản tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản nêu trên về Sở Y tế trước ngày **10/4/2019**, đồng thời gửi mail theo địa chỉ: khtc@syt.binhdinhh.gov.vn.

Nếu quá thời gian quy định trên, Sở Y tế vẫn chưa nhận được văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị thì xem như thống nhất với nội dung của dự thảo.

Giao Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn quy định. *A. Hanh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu VT, KH-TC. *mu*

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Hùng

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số : **729** /STC-TCHCSN

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
HĐND và Quyết định của
UBND quy định một số mức chi
tiếp khách nước ngoài, chi tiếp
khách trong nước trên địa bàn
tỉnh Bình Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Định, ngày **29** tháng **3** năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành; Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 31 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Thông tư Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về chế độ chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước có quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này; quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 7374/UBND-TH ngày 27/11/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính, trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với các mức chi cụ thể quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, báo cáo đề xuất UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp giữa năm 2019;

Trên cơ sở mức chi quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, Sở Tài chính dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Nghị quyết HĐND và Quyết định của UBND tỉnh về việc quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nội dung dự thảo được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stc.binhdinhh.gov.vn>, đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế thực hiện tại đơn vị và mức chi tại các Dự

thảo để có ý kiến tham gia và gửi về Sở Tài chính trước ngày 16/4/2019 để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp đăng tải các dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến (theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp không nhận được văn bản góp ý, Sở Tài chính xin được hiểu là Quý cơ quan, đơn vị thống nhất với các nội dung dự thảo.

Sở Tài chính rất mong nhận được sự hợp tác, phối hợp của Quý cơ quan về ý kiến tham gia. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, DNTH, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Hiện nay, mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định 485/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh trên cơ sở quy định tại Công văn số 76/HĐND ngày 25/10/2010 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X về việc quy định tạm thời chế độ chi tiếp khách, công tác phí và chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh. Mức chi này được ban hành căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Ngày 10/8/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 71/2018/TT-BTC về việc Quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BTC nêu trên, trong đó:

- Tại Khoản điểm b Khoản 2 Điều 31 Thông tư quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo *tiết kiệm, hiệu quả*.

STT	Nội dung	ĐVT	Mức chi				Ghi chú
			TT 01/2010/TT-BTC	QĐ 485/QĐ-UBND	TT 71/2018/TT-BTC	Mức đề xuất	
+	Phụ nhân (Phu quân) của Trường đoàn (nếu có)	đồng/người	ko quy định		900.000	900.000	
+	Thành viên chính thức và quan chức (trong trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định)	đồng/người	300.000	300.000	500.000	500.000	
-	Đoàn khách hạng C						
+	Trường đoàn	đồng/người	400.000	400.000	ko quy định	ko quy định	
+	Các đại biểu khác	đồng/người	300.000	300.000			
8	Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam						
	Chi mời cơm thân mật	đồng/người	700.000	700.000	1.000.000	1.000.000	- bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, - bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam)
	Chi tặng phẩm	đồng/người/suất	600.000	600.000	900.000	900.000	
II	Chi tiếp khách trong nước						
1	Chi giải khát	đồng/buổi (nửa ngày)/người.	10.000		30.000	30.000	
2	Chi mời cơm	đồng/suất	200.000		300.000		(đã bao gồm đồ uống)
a	Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh			Mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể.		Mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể.	

STT	Nội dung	ĐVT	Mức chi				Ghi chú
			TT 01/2010/TT-BTC	QĐ 485/QĐ-UBND	TT 71/2018/TT-BTC	Mức đề xuất	
b	Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:						
	- Tiền ăn	đồng/suất		200.000		300.000	
	- Tiền thuê phòng nghỉ khách sạn			mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định		mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định	
c	Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác; Lãnh đạo Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND các huyện, thành phố thuộc các tỉnh khác đến làm việc tại các sở, ngành, Huyện ủy, HĐND và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bình Định thì Thứ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các sở, ngành, đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị						
	- Chi mời cơm	đồng/suất		200.000		300.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Mức chi				Ghi chú
			TT 01/2010/TT-BTC	QĐ 485/QĐ-UBND	TT 71/2018/TT-BTC	Mức đề xuất	
d	Riêng các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và tự bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thì đối tượng mời cơm do Thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị						
	- Chi mời cơm	đồng/suất		200.000		300.000	

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài,
chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số ... /BCTT-KTNS ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỷ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

**Một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2019/NQ-HĐND
ngày ... tháng ... năm 2019 của Hội đồng nhân dân nhân dân tỉnh Bình Định)*

CHƯƠNG I

MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI

Điều 1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

1. Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phụ Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.

2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

2. Đoàn là khách hạng A

a) Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn là khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng

và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

Điều 3. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

- a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;
- b) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;
- c) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;
- d) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người;
- đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Điều 4. Tổ chức chiêu đãi

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi (đã bao gồm tiền đồ uống, khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam):

- a) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;
- b) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;
- c) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người.

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.

2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

- a) Đoàn là khách hạng A: 150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

- b) Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.

Điều 6. Chi dịch thuật

1. Chi biên dịch

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 150.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 180.000 đồng/trang (350 từ);

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Chi dịch nói

a) Dịch nói thông thường: 250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

b) Dịch đuổi (dịch đồng thời): 500.000 đồng/giờ/người, tương đương 4.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

c) Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch đuổi cao hơn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này để đảm bảo chất lượng của hội nghị, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;

d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi

biên, phiên dịch tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm

1. Chi văn hoá, văn nghệ

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: Tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

2. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A:

- Trường đoàn khách: 1.300.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.300.000 đồng/người.

- Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi: 500.000 đồng/người.

c) Đối với đoàn khách hạng B:

- Trường đoàn khách: 900.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 900.000 đồng/người.

- Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, kế hoạch đón đoàn, mức chi: 500.000 đồng/người.

Điều 8. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi: 1.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam);

tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 900.000 đồng/người/suất tặng phẩm.

CHƯƠNG II

MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

Điều 9. Chi giải khát

Chi giải khát, mức chi: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

Điều 10. Chi mời cơm

1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể.

2. Đối với khách do Thứ trưởng và tương đương; Bí thư và Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định) làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: ăn, ở cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở lại tỉnh. Mức chi như sau:

- Tiền ăn không quá 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).
- Tiền thuê phòng nghỉ khách sạn: mức chi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể nhưng không vượt quá mức chi công tác phí của Bộ Tài chính quy định.

3. Đối với khách do Lãnh đạo cấp vụ; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở và các ban, ngành tương đương của các tỉnh, thành phố khác; Lãnh đạo Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND các huyện, thành phố thuộc các tỉnh khác đến làm việc tại các sở, ngành, Huyện ủy, HĐND và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bình Định thì Thủ trưởng các đơn vị có khách đến làm việc quyết định đối tượng được mời cơm và mức chi mời cơm trong phạm vi dự toán kinh phí được giao cho các sở, ngành, đơn vị và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị nhưng mức chi mời cơm không quá 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thì

đối tượng mời cơm do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng mức chi không quá 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài,
chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số .../2019/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Quy định mức chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và

tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP; Các chuyên viên;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT,.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



QUY ĐỊNH

**Một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2019/QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, mức chi tiếp khách trong nước của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài làm việc tại Việt Nam, chế độ tiếp khách trong nước

1. Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

CHƯƠNG II

MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

1. Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phụ Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.

2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

2. Đoàn là khách hạng A

a) Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn là khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

Điều 6. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;

- c) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;
- d) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người;
- đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Điều 7. Tổ chức chiêu đãi

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi (đã bao gồm tiền đồ uống, khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam):

- a) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;
- b) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;
- c) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người.

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 8. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, kế hoạch đón đoàn.

2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

- a) Đoàn là khách hạng A: 150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- b) Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

3. Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì tiếp khách

